TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2020/QĐST–DS	*Đơn Dương, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Cư trú tại: số 174, thôn K, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Bà M, sinh năm 1970; Ông Jang Phi N, sinh năm 1993.

Cùng cư trú tại: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của ông Jang Phi N: Bà Drong Nai H, sinh năm 1963, trú tại: thôn A, xã X, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2020, công chứng số 1052, quyển số 14-TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà M thỏa thuận có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc 30.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 03/01/2019, số tiền nợ gốc 24.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 03/9/2019, số tiền 800.000.000đ (đã thỏa thuận giảm trừ)

theo giấy mượn tiền ngày 03/3/2019. Tổng cộng các khoản là 854.000.000đ (tám trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bà M thỏa thuận chịu 18.810.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Võ Thành Luân